

Số: 291/BC-BKTNS

Cà Mau, ngày 12 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về bổ sung 18 chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thẩm tra các văn bản trình kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI¹. Ngày 07 tháng 8 năm 2025, Ban Kinh tế - Ngân sách chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết về bổ sung 18 chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, cụ thể như sau:

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cà Mau lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ.

2. Nội dung thẩm tra

a) Hồ sơ trình

Tờ trình số 640/TTr-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về bổ sung 18 chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030.

b) Sự cần thiết xây dựng dự thảo Nghị quyết

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Kỳ họp thứ 6 đã thông qua Nghị quyết số 39/NQ-HĐND về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030; theo đó, xác định 21 chỉ tiêu chủ yếu của tỉnh 5 năm 2026 - 2030 làm cơ sở tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Ngày 27 tháng 6 năm 2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 169/NQ-CP về mục tiêu tăng trưởng của các địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030,

¹ Công văn số 158/HĐND-TT ngày 28 tháng 7 năm 2026.

quy định hệ thống 32 chỉ tiêu nhằm thực hiện Kết luận số 18-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 25/2026/QH16 của Quốc hội và Nghị quyết số 109/NQ-CP của Chính phủ. Đồng thời, tại điểm đ khoản 1 Nghị quyết số 169/NQ-CP, Chính phủ giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

“đ) Tổ chức nghiên cứu, rà soát các nguồn lực, động lực, năng lực mới cho tăng trưởng và giải pháp thực hiện, báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp trong tháng 06 năm 2026 để giao bổ sung mục tiêu tăng trưởng của địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030 theo Nghị quyết này và điều chỉnh trong trường hợp Hội đồng nhân dân đã quyết nghị mục tiêu thấp hơn mục tiêu tại Nghị quyết này”.

Qua rà soát, đối chiếu các chỉ tiêu đã được thông qua tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND so với các chỉ tiêu của Chính phủ giao tại Nghị quyết số 169/NQ-CP cho thấy còn thiếu một số chỉ tiêu theo yêu cầu của Chính phủ. Do đó, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung 18 chỉ tiêu vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 nhằm bảo đảm thống nhất với định hướng, yêu cầu của Trung ương và Chính phủ, đồng thời hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2026 - 2030 là cần thiết, phù hợp và đúng thẩm quyền.

c) Nội dung dự thảo Nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết bổ sung 18 chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, như:

Về chỉ tiêu về kinh tế:

- (1) Tốc độ chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) đạt khoảng 10,06%.
- (2) Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đến năm 2030 đạt khoảng 8%.
- (3) Giá trị tăng thêm của ngành chế biến, chế tạo bình quân đầu người đạt khoảng 327 USD.
- (4) Tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt khoảng 11,7%.
- (5) Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 8,87%.
- (6) Tăng trưởng giá trị kim ngạch nhập khẩu đạt khoảng 6%.
- (7) Tăng trưởng ngành công nghiệp văn hóa đạt khoảng 7%.
- (8) Số lượt khách quốc tế do các cơ sở lưu trú phục vụ đạt khoảng 0,72 triệu lượt.
- (9) Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo/tổng số doanh nghiệp trên địa bàn đến năm 2030 đạt từ 40% trở lên.

(10) Tăng trưởng điện thương phẩm bình quân đạt khoảng 10%.

Về chỉ tiêu về văn hóa - xã hội:

(11) Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt 75,5 tuổi.

(12) Tỷ lệ lao động có kỹ năng công nghệ thông tin đến năm 2030 đạt khoảng 80%.

(13) Tỷ trọng quy mô đào tạo các ngành STEM đạt khoảng 30%.

(14) Tỷ lệ đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho lực lượng lao động đến năm 2030 đạt khoảng 50%.

(15) Tỷ lệ người dân được hưởng chính sách khám sức khỏe hằng năm đạt 100%.

Về chỉ tiêu về môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu:

(16) Tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực sông đạt khoảng 33,2%.

(17) Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt khoảng 90%.

(18) Tỷ lệ doanh nghiệp công nghiệp (các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm) áp dụng giải pháp tiết kiệm năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đến năm 2030 đạt 100%.

Ngoài ra, dự thảo Nghị quyết cũng bổ sung một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như: phát triển các động lực tăng trưởng mới; tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn làm hạn chế tăng trưởng; nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực; tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để thực hiện có hiệu quả, đạt các tiêu nghị quyết đề ra.

3. Ý kiến đóng góp tại Hội nghị thẩm tra

- Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu đã thảo luận, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình, làm rõ hoặc có đánh giá bổ sung thêm một số nội dung, như sau:

(1) Chưa có nhóm giải pháp riêng về: văn hóa, du lịch, y tế và kích cầu tiêu dùng nội địa, thương mại nội địa, đào tạo các ngành STEM, xử lý nước thải, quy chuẩn môi trường, tiết kiệm năng lượng.

(2) Theo Nghị quyết 169/NQ-CP, Chính phủ yêu cầu các địa phương báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp trong tháng 6/2026 để giao bổ sung chỉ tiêu. Tại sao đến nay mới trình thông qua Nghị quyết.

(3) Đây là Nghị quyết về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, không có nội dung liên quan trực tiếp đến công tác tư pháp/kiểm sát, tại sao khoản 1 Điều 3 lại

đưa hai cơ quan: Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh vào phần tổ chức thực hiện.

(4) Chưa có chỉ tiêu của các khu vực kinh tế thuộc chỉ tiêu số 1 về tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân/năm. Trong số 14 chỉ tiêu cũ theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND tuy đảm bảo không thấp hơn chỉ tiêu Chính phủ giao nhưng đơn vị tính có khác nhau cũng cần điều chỉnh lại cho thống nhất về đơn vị tính.

(5) Đồng thời, sau khi bổ sung 18 chỉ tiêu thì Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030 của tỉnh Cà Mau có tổng số bao nhiêu chỉ tiêu? cần sắp xếp lại bố cục hệ thống 32 chỉ tiêu theo Nghị quyết của Chính phủ giao và các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh giao thêm để việc theo dõi, thực hiện, giám sát và đánh giá được thuận lợi.

- Ý kiến của Sở Tài chính: Tiếp thu các ý kiến của đại biểu, bổ sung, làm rõ thêm một số nội dung, hoàn chỉnh văn bản trình kỳ họp.

4. Quan điểm, ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách

Trên cơ sở thảo luận của đại biểu và giải trình của cơ quan soạn thảo, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất việc Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung 18 chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, được thực hiện theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND nhằm thực hiện mục tiêu tăng trưởng.

Dự thảo nghị quyết bảo đảm thống nhất với định hướng, yêu cầu của Chính phủ đã đề ra, bám sát các chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 169/NQ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất bổ sung 18 chỉ tiêu vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND, đồng thời qua rà soát đối chiếu các chỉ tiêu Hội đồng nhân dân đã quyết nghị không có trường hợp thấp hơn mục tiêu tại Nghị quyết này. Sau khi được bổ sung, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 sẽ có đủ 32 chỉ tiêu theo yêu cầu của Chính phủ và các chỉ tiêu ngoài hệ thống đã được ban hành tại Nghị quyết số 39/NQ-HĐND để thực hiện mục tiêu phát triển của địa phương, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay một số chỉ tiêu mới bổ sung chưa được đánh giá, thống kê mức phát triển, một số chỉ tiêu đang ở mức tăng trưởng thấp, để thực hiện mục tiêu đề ra, cần có giải pháp sát thực để thực hiện, nhất là các chỉ tiêu liên quan đến ngành công nghiệp văn hóa, đào tạo các ngành STEM, xử lý nước thải, quy chuẩn môi trường, tiết kiệm năng lượng.

Qua thẩm tra, Ban đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát bổ sung, cập nhật các nhiệm vụ, giải pháp gắn với từng nhóm chỉ tiêu cụ thể, khả thi, đảm bảo thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu ý kiến tại Hội nghị thẩm tra hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết

kèm phụ lục hệ thống tên chỉ tiêu và đơn vị tính đảm bảo thống nhất, sắp xếp theo bố cục theo nhóm trung ương và địa phương bổ sung để việc theo dõi, thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh thông nhất kính trình đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thành viên Ban KT-NS;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- LĐVP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CT. HĐND;
- Trang Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, NA.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hồng Như Yến